

**CÔNG TY TNHH PHÁT THÀNH LOGISTICS**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT THÀNH LOGISTICS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703184846

**3. Ngày thành lập:**

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Ô 123, Lô DC23, Đường D33, Khu dân cư Vsip, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                        | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 09 chỗ trở xuống); Bán buôn xe có động cơ khác (không bao gồm đầu giá).                                 | 4511     |
| 2.  | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                      | 4512     |
| 3.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                | 4513     |
| 4.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                   | 4520     |
| 5.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                               | 4530     |
| 6.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa.                                                                                                 | 4610     |
| 7.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thủy hải sản (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                               | 4632     |
| 8.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, ghế và đồ dùng nội thất tương tự. Bán buôn chậu xi măng, chậu sứ, chậu gốm. Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ. | 4649     |
| 9.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>Chi tiết: Bán buôn hàng kim khí điện máy, điện tử, điện lạnh, hàng điện gia dụng.                                          | 4652     |
| 10. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                  | 4659     |
| 11. | Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm<br>Chi tiết: Đại lý bảo hiểm.                                                                                                          | 6622     |
| 12. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất (trừ thiết kế công trình xây dựng).                                                                     | 7410     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                               |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 13. | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ dầu, mỡ bôi trơn và sản phẩm làm mát động cơ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác                                                                          | 4730        |
| 14. | Sản xuất sản phẩm khác từ cao su<br>(Trừ Sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b)                                                                                                                                                            | 2219        |
| 15. | Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác<br>(Trừ sản xuất vật liệu xây dựng)                                                                                                                                                                             | 2393        |
| 16. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                  | 2592        |
| 17. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ.                                                                                                                                  | 4789        |
| 18. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                                                              | 4932        |
| 19. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>(trừ hóa lỏng khí để vận chuyên)                                                                                                                                                                            | 4933(Chính) |
| 20. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa trong kho (trừ kinh doanh kho bãi).                                                                                                                                                 | 5210        |
| 21. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa. Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa. Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay, vé tàu, vé xe.                                               | 5229        |
| 22. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê                                                                                                   | 5510        |
| 23. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống                                                                                                                                                 | 5610        |
| 24. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                      | 5621        |
| 25. | Dịch vụ ăn uống khác<br>(trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ).                                                                                                                                                               | 5629        |
| 26. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                | 7911        |
| 27. | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế                                                                                                                                                                      | 7912        |
| 28. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                           | 7990        |
| 29. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ giường, tủ, bán ghế và đồ dùng nội thất tương tự. | 4759        |
| 30. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                      | 4764        |
| 31. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                              | 4771        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                              |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 32. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ; Bán lẻ hàng lưu niệm bằng sơn mài, trạm khắc: trah sơn mài, tranh khảm trai, hàng lưu niệm khác bằng sơn mài, khảm trai; Bán lẻ hàng đan lát bằng tre, song mây, vật liệu tết bện khác; Bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ khác: hàng lưu niệm bằng gỗ, sứ, đồi mồi, san hô. | 4773                                                         |
| 33. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.                                                                                                                          | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên   | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức             | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN VĂN KÝ    | Việt Nam  | Ấp Kinh Nhượng, Xã Vĩnh Hoà, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam             | 2.500.000.000         | 50,000    | 038092033713                                                                                            |         |
| 2   | NGUYỄN CHÍ THANH | Việt Nam  | Tổ dân phố Diêm Hải, Phường Phú Hải, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam | 2.500.000.000         | 50,000    | 044083009802                                                                                            |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN KÝ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/07/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038092033713

Ngày cấp: 27/08/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Ấp Kinh Nhượng, Xã Vĩnh Hoà, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Ấp Kinh Nhượng, Xã Vĩnh Hoà, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

### 9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương